

Ngày 13/04/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**POM: Công ty TNHH Thương mại & SX Thép Việt**  
 đăng ký mua 500.000 cp

POM - CTCP Thép Pomina - Công ty TNHH Thương mại & SX Thép Việt đăng ký mua 500.000 cp. Trước giao dịch Thép Việt sở hữu 116.743.868 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 18/4 đến 17/5/2017.

**KAC: Thành viên HĐQT, đăng ký mua 200.000 cp**

KAC - CTCP Địa ốc Khang An - Bà Phan Thị Thu Thảo, Thành viên HĐQT, đăng ký mua 200.000 cp. Trước giao dịch bà Thảo sở hữu 215.724 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 14/4 đến 12/5/2017.

**BCG: Tổ chức Imperial Dragon Investments Limited**  
 đăng ký mua 1.664.167 cp

BCG - CTCP Bamboo Capital - Tổ chức Imperial Dragon Investments Limited đăng ký mua 1.664.167 cp (tỷ lệ 1,53%). Trước giao dịch Imperial Dragon không sở hữu cổ phiếu nào. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 18/4 đến 17/5/2017.

**VCC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%**

VCC - CTCP Vinaconex 25 - Ngày 24/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 25/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/5/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -59.44	20,591.86
	Nasdaq	↓ -30.61	5,836.16
	S&P 500	↓ -8.85	2,344.93
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -35.82	7,313.17
	DAX	↓ -39.18	12,115.52
	CAC 40	↓ -26.32	5,074.79
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -125.77	18,426.84
	Hang Seng	↓ -51.84	24,261.66
	Shanghai	↑ 2.24	3,276.07

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/04/2017)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Lãi suất cho vay đã tăng 0,1%/năm**

Trong quý I/2017, báo cáo của một số tổ chức tín dụng, lãi suất huy động tăng 0,07-0,2%/năm đối với các kỳ hạn dài trên 12 tháng. Trong khi đó, lãi suất cho vay trung dài hạn điều chỉnh tăng khoảng 0,03-0,1% so với cuối năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://bizlive.vn/ngan-hang/lai-suot-cho-vay-da-tang-01nam-2655456.html>

**Tỷ giá chịu thêm sức ép từ thâm hụt cán cân thương mại**

Diễn biến tỷ giá những tháng đầu năm phần nào cho thấy lo ngại của giới chuyên môn về việc tỷ giá năm nay sẽ chịu nhiều áp lực là có cơ sở, đặc biệt khi nhập siêu bắt đầu quay trở lại. Mặc dù cũng có những "khoảng lặng", song nhìn chung, tỷ giá những tháng đầu năm có xu hướng tăng khá rõ nét. Chi tiết xin xem tại: <http://tinhhanhchungkhoan.vn/tien-te/ty-gia-chiu-them-suc-ep-tu-tham-hut-can-can-thuong-mai-183860.html>

**Ngày 13/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.321 đồng/USD, giảm 1 đồng so với phiên hôm qua**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 13/04/2017 là 22,320 đồng/USD, giảm 1 đồng so với ngày 12/04/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết không thay đổi ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Riêng có Techcombank giảm 5 đồng ở chiều mua và giảm 5 đồng ở chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác.

**Sáng ngày 13/04: Giá vàng SJC ở mức 36,65 - 36,75 triệu đồng/lượng**

Lúc 9h10 (giờ Hà Nội), Tập đoàn DOJI niêm yết giá bán vàng tại 36,65 triệu đồng mỗi lượng, còn giá mua 36,75 triệu đồng. Giá này tăng 100.000 đồng so với chốt phiên hôm qua, ở cả hai chiều mua và bán. Giá buôn chênh lệch vài chục nghìn đồng một lượng so với giá lẻ. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới hiện vào khoảng hơn 1,5 triệu đồng mỗi lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 12/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.29%, xuống 20,591.86 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones hạ 59.44 điểm (tương đương 0.29%) xuống 20,591.86 điểm, S&P 500 mất 8.85 điểm (tương đương 0.38%) còn 2,344.93 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 30.61 điểm (tương đương 0.52%) xuống 5,836.16 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 2.16:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 2.23:1.

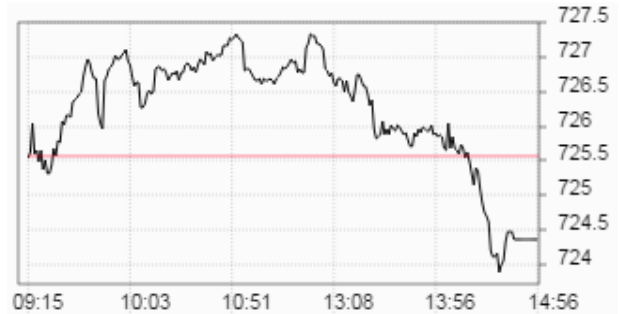
**Ngày 12/04: Dầu thô giảm 0.5%, xuống 53.11 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex lùi 29 xu (tương đương 0.5%) xuống 53.11 USD/thùng. Hôm thứ Ba, hợp đồng này đã khép phiên tại mức cao nhất trong 6 tuần, đồng thời ghi nhận 6 phiên tăng liên tiếp, nhờ kỳ vọng các nhà sản xuất dầu chủ chốt sẽ đồng ý kéo dài thỏa thuận cắt giảm thêm 6 tháng nữa. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn London mất 37 xu (tương đương 0.7%) còn 55.86 USD/thùng.

Ngày 13/04/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

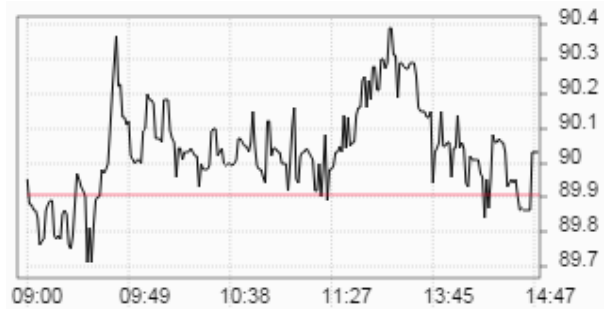
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-1,23/-0,17%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>724.35</b>
Khối lượng (cp)		<b>190,432,888</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>4,178.99</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>126</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>139</b>
Số cp đứng giá	→	<b>60</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SJS	27.2	29.1	29.1	27.2	815,690	↑ 7.0%
VRC	18.7	20	20	18.7	345,770	↑ 7.0%
LGL	8.2	8.3	8.3	7.6	29,240	↑ 7.0%
QCG	5.8	6.2	6.2	5.8	141,950	↑ 6.9%
MCP	30.4	30.4	30.4	30.4	3,230	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,12/+0,13%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>90.03</b>
Khối lượng (cp)		<b>51,590,790</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>534.88</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>80</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>91</b>
Số cp đứng giá	→	<b>200</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VBC	77	77	77	70	9,187	↑ 10.0%
SGC	51.7	51.7	51.7	51.7	120	↑ 10.0%
TSB	11	11	11	11	1,000	↑ 10.0%
L18	9.9	9.9	9.9	9.9	1,500	↑ 10.0%
ARM	29	29.1	29.1	29	300	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>13,687,647</b>	<b>637,300</b>
BÁN	<b>5,015,397</b>	<b>365,610</b>
MUA - BÁN	<b>8,672,250</b>	<b>271,690</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 13/04, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **500,46 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **497,82 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **2,64 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 13/04/2017

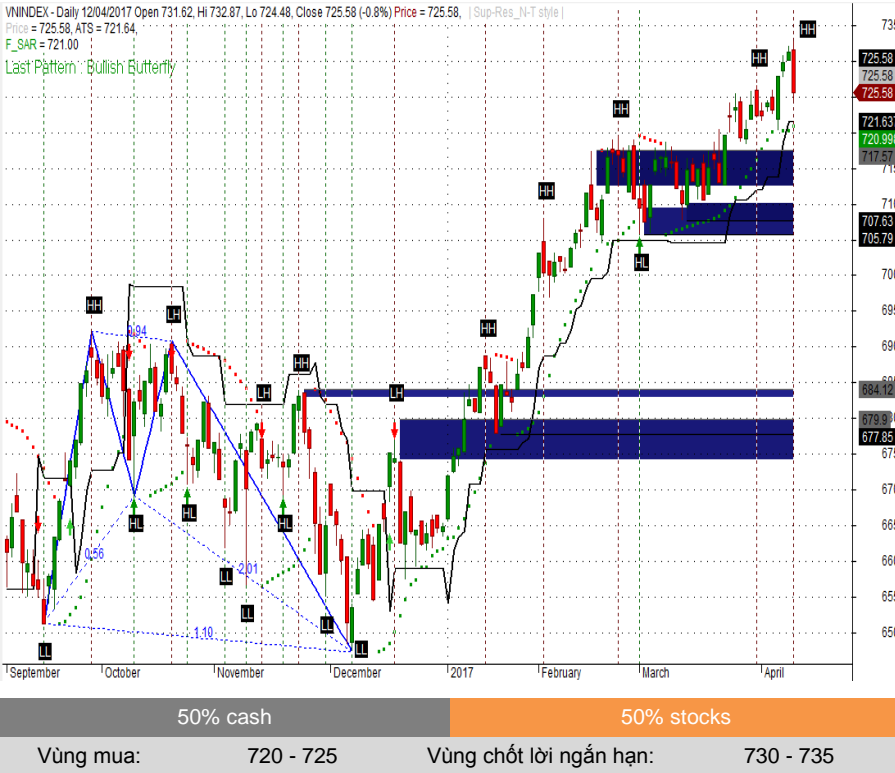
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 12/04/2017): 1,701,974.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 12/04/2017): 725.58 điểm**
**Cập nhật ngày 13/04/2017**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.3%	1,451,453,429	144	143.1	-0.9	-0.6%	322,970	<b>-0.56</b>
VCB	7.8%	3,597,768,575	36.8	36.75	-0.1	-0.1%	771,230	<b>-0.08</b>
SAB	7.6%	641,281,186	203	205	2.0	1.0%	17,760	<b>0.55</b>
VIC	6.5%	2,637,707,954	42.05	42.4	0.4	0.8%	860,710	<b>0.39</b>
GAS	6.2%	1,913,950,000	55.4	54.7	-0.7	-1.3%	678,760	<b>-0.57</b>
ROS	4.3%	430,000,000	172	172	0.0	0.0%	7,403,790	<b>0.00</b>
CTG	3.9%	3,723,404,556	17.8	17.75	-0.1	-0.3%	954,120	<b>-0.08</b>
BID	3.4%	3,418,715,334	17	16.9	-0.1	-0.6%	4,017,550	<b>-0.15</b>
MSN	3.1%	1,147,496,374	45.8	45.75	-0.1	-0.1%	234,810	<b>-0.02</b>
NVL	2.4%	589,369,234	70.7	70.5	-0.2	-0.3%	302,580	<b>-0.05</b>
VJC	2.4%	300,000,000	134.1	134.2	0.1	0.1%	278,260	<b>0.01</b>
BVH	2.4%	680,471,434	58.8	58.9	0.1	0.2%	307,040	<b>0.03</b>
HPG	1.6%	842,874,956	31.6	31.5	-0.1	-0.3%	3,009,260	<b>-0.04</b>
MBB	1.5%	1,712,740,909	15.35	15.5	0.2	1.0%	479,970	<b>0.11</b>
MWG	1.5%	153,950,927	169	170	1.0	0.6%	86,350	<b>0.07</b>
FPT	1.3%	459,426,684	47.55	47.25	-0.3	-0.6%	518,960	<b>-0.06</b>
BHN	1.1%	231,800,000	84	84.5	0.5	0.6%	19,900	<b>0.05</b>
STB	1.1%	1,485,215,716	12.75	11.9	-0.9	-6.7%	4,994,400	<b>-0.54</b>
CTD	0.9%	77,050,000	201.9	202	0.1	0.1%	81,710	<b>0.00</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	11.65	11.65	0.0	0.0%	42,950	<b>0.00</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 720 - 725 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 720 - 725 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 720. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 710 - 715 điểm.

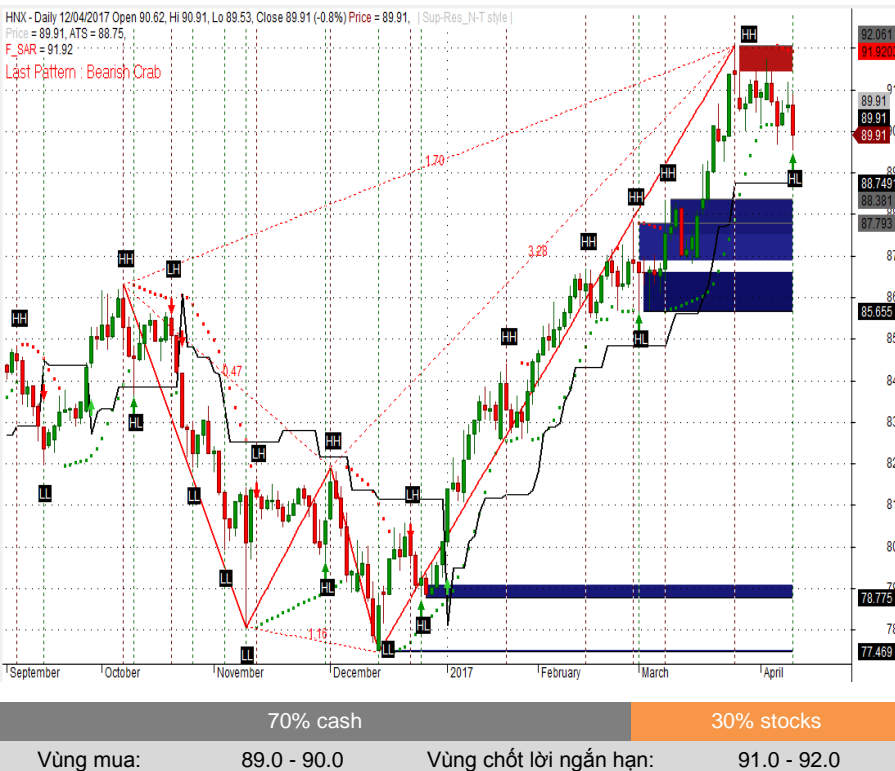
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 730 - 735 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 740 - 745 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	→ BBs →
MA	↑ RSI	↓ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↓
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume →

### HNX-INDEX



### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 89.0 - 90.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 89.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 89.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 87.0 - 88.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.0 - 92.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 93.0 - 94.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

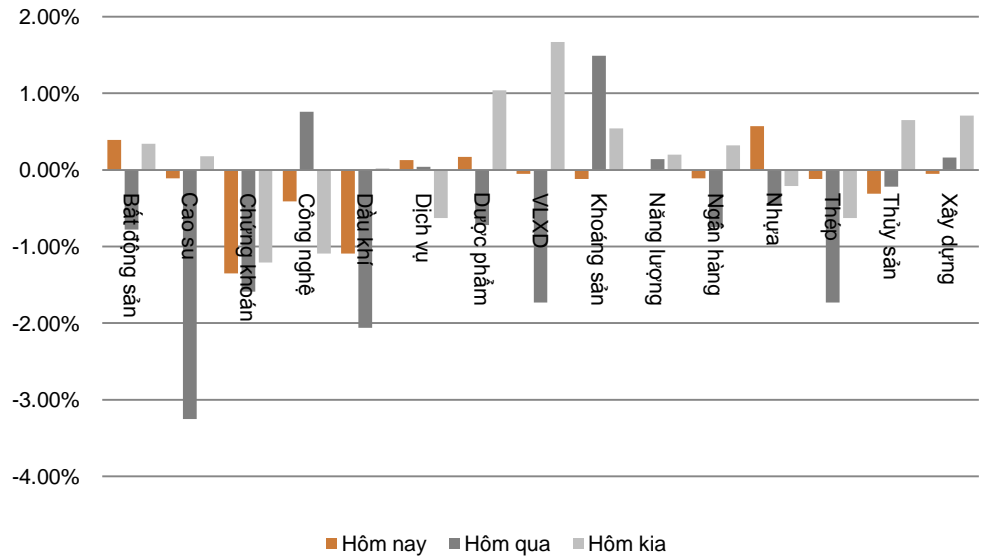
#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs ↓
MA	→ RSI	↓ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↓ ATR →
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	→ Volume →

Ngày 13/04/2017

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.39%
Cao su	↓ -0.11%
Chứng khoán	↓ -1.35%
Công nghệ	↓ -0.41%
Dầu khí	↓ -1.09%
Dịch vụ	↑ 0.13%
Dược phẩm	↑ 0.17%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.05%
Khoáng sản	↓ -0.12%
Năng lượng	→ 0.00%
Ngân hàng	↓ -0.11%
Nhựa	↑ 0.57%
Thép	↓ -0.12%
Thủy sản	↓ -0.31%
Xây dựng	↓ -0.05%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	42.05	42.4	↑ 0.4	↑ 0.8%	860,710
	NVL	70.7	70.5	↓ -0.2	↓ -0.3%	302,580
	REE	26.65	26.8	↑ 0.2	↑ 0.6%	730,670
	SDI	61.8	64	↑ 2.2	↑ 3.6%	119,830
	KBC	15.25	14.9	↓ -0.4	↓ -2.3%	1,407,040
Dịch vụ	VEF	58.2	58.2	→ 0.0	→ 0.0%	4,300
	PAN	42.6	42.6	→ 0.0	→ 0.0%	380
	SKG	72.7	72	↓ -0.7	↓ -1.0%	67,020
	OCH	5.9	5.9	→ 0.0	→ 0.0%	-
	HAX	52.3	52.8	↑ 0.5	↑ 1.0%	48,010
Dược phẩm	DHG	134	133.8	↓ -0.2	↓ -0.2%	43,010
	TRA	115	115.5	↑ 0.5	↑ 0.4%	2,600
	DMC	91	91.5	↑ 0.5	↑ 0.6%	7,290
	DGC	36.7	36.6	↓ -0.1	↓ -0.3%	44,980
	IMP	62.8	62	↓ -0.8	↓ -1.3%	10,150
DGL	37	37	→ 0.0	→ 0.0%	6,000	

(Cập nhật 17h20 ngày 13/04/2017)

Ngày 13/04/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 13/04/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.9941 ↓	-0.06% ↑	2.71% ↑	11.28% ↑	27.96%	13/04/2017
Brent	55.8978 ↑	0.02% ↑	1.91% ↑	9.85% ↑	27.59%	13/04/2017
Natural gas	3.1617 ↓	-0.97% ↓	-5.12% ↑	7.57% ↑	60.43%	13/04/2017
Gasoline	1.7335 ↓	-0.29% ↑	0.31% ↑	9.56% ↑	15.23%	13/04/2017
Heating oil	1.6482 ↓	-0.04% ↑	2.25% ↑	10.54% ↑	31.48%	13/04/2017
Ethanol	1.67 ↓	-0.06% ↑	3.79% ↑	10.01% ↑	7.95%	13/04/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1286.35 ↑	0.02% ↑	2.82% ↑	7.36% ↑	4.65%	13/04/2017
Silver	18.54 ↑	0.45% ↑	1.72% ↑	10.11% ↑	14.96%	13/04/2017
Platinum	971.45 ↑	0.30% ↑	1.62% ↑	4.18% ↓	-1.95%	13/04/2017
Palladium	802.5 ↑	0.69% ↓	-0.06% ↑	7.86% ↑	42.86%	13/04/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,502.00 ⇒	0.00% ⇒	0.00% ↓	-0.33% ↑	18.27%	13/04/2017
Sugar	16.86 ↑	0.96% ↑	2.49% ↓	-7.16% ↑	16.92%	13/04/2017
Corn	370.25 ↑	0.34% ↑	2.70% ↑	4.74% ↓	-0.94%	13/04/2017
Soybeans	956.84 ↑	0.90% ↑	1.63% ↓	-3.08% ↑	0.96%	13/04/2017
Wheat	435 ↑	0.40% ↑	2.78% ↑	5.58% ↓	-5.28%	13/04/2017
Cotton	75.19 ↑	0.62% ↑	0.91% ↓	-2.54% ↑	23.99%	13/04/2017
Rice	10.09 ↓	-0.93% ↓	-0.80% ↑	2.63% ↑	2.27%	13/04/2017
Cheese	1.498 ↓	-0.13% ↓	-0.13% ↓	-3.73% ↓	-0.79%	13/04/2017
Palm Oil	2800 ↑	0.72% ↓	-2.95% ↓	-6.20% ↑	6.63%	13/04/2017
Milk	15.23 ↑	0.26% ↑	0.59% ↓	-3.12% ↑	11.09%	13/04/2017
Rubber	221.4 ↓	-4.49% ↓	-8.44% ↓	-14.32% ↑	23.89%	13/04/2017
Orange Juice	161.75 ↑	0.37% ↑	0.62% ↓	-7.73% ↑	14.76%	13/04/2017
Coffee	141.6 ↑	2.39% ↑	2.79% ⇒	0.00% ↑	14.98%	13/04/2017
Lumber	393.5 ↓	-2.48% ↑	3.66% ↑	14.06% ↑	34.30%	13/04/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	62.17 ↓	-0.08% ↓	-2.74% ↓	-12.21% ↓	-6.92%	13/04/2017
Aluminum	1884 ↑	0.77% ↑	0.05% ↑	4.10% ↑	30.37%	13/04/2017
Tin	19398.25 ↑	1.50% ↑	1.37% ↑	4.90% ↑	22.07%	13/04/2017
Zinc	2589 ↓	-0.37% ↑	0.66% ↑	1.15% ↑	55.73%	13/04/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 13/04/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)



Ngày 13/04/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+6%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 13/04/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 13/04/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 13/04/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
13/04/2017	14/04/2017	27/04/2017	VFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	#REF!	VTB	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	17.8	0.15 (0.85%)
n/a	n/a	13/04/2017	RIC	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát	8.21	0 (0%)
n/a	n/a	13/04/2017	NPS	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
13/04/2017	14/04/2017	29/06/2017	ANV	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	7.7	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	20/05/2017	ANV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.7	-0.18 (-2.28%)
13/04/2017	14/04/2017	03/05/2017	VC7	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	10/05/2017	HOT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	27.8	0 (0%)
n/a	n/a	13/04/2017	AGR	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	3.51	-0.13 (-3.57%)
13/04/2017	14/04/2017	24/05/2017	NOS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
13/04/2017	14/04/2017	n/a	CMV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	13/04/2017	S74	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	6.5	0 (0%)
n/a	n/a	13/04/2017	L44	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
13/04/2017	14/04/2017	n/a	PTP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.2	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	25/04/2017	DNM	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	26.9	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	15/05/2017	DNM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	26.9	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	n/a	FDG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	26/04/2017	THS	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	9.7	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	28/04/2017	VIM	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	10	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	12/05/2017	VLA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.4	0 (0%)
n/a	n/a	13/04/2017	PPE	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	12.7	0 (0%)
13/04/2017	14/04/2017	28/04/2017	QNS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	108.6	-0.4 (-0.37%)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/04/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.